

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÔNG THÔN & MIỀN NÚI
TỈNH LẠNG SƠN**

**Dự án : Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình
phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng núi Mẫu Sơn
tỉnh Lạng Sơn**

DỰ ÁN NÔNG THÔN MIỀN NÚI TỈNH LẠNG SƠN

Tên dự án : Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng núi Mẫu Sơn tỉnh Lạng Sơn.

Cấp quản lý : Bộ Khoa học, công nghệ & Môi trường.

Thời gian thực hiện : 2 năm (1999 - 2000)

Cơ quan chủ quản : Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Cơ quan chủ trì : Sở Khoa học, công nghệ & Môi trường

Chủ nhiệm dự án : Tiến sĩ Đào Tiến Bản.

Chức vụ : Phó giám đốc Sở KH-CN & MT tỉnh Lạng Sơn.

Cơ quan phối hợp chính :

- Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
- Viện rau quả Trung ương
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lạng Sơn
- Trung tâm khuyến nông tỉnh Lạng Sơn
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cao Lộc và Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn.

Mục tiêu dự án :

- Xây dựng một số mô hình ứng dụng KH - CN nhằm đưa các TBKT vào sản xuất nông - lâm nghiệp, khai thác các tiềm năng, thế mạnh của vùng nhằm cải thiện đời sống người dân và góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường.
- Đào tạo phổ cập kiến thức cho cán bộ thôn bản và nông dân, nâng cao nhận thức và điều kiện áp dụng các TBKT tiên tiến trong sản xuất nông - lâm nghiệp.

Nội dung dự án : Xây dựng các mô hình ứng dụng KH-CN gồm.

- 1. Mô hình thâm canh lúa.
- 2. Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng
- 3. Mô hình trồng cây hồi.
- 4. Mô hình phát triển cây ăn quả.
- 5. Mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm.

A- MỞ ĐẦU :

Vùng núi Mẫu Sơn nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lạng Sơn, thuộc địa phận hành chính của các xã : Công Sơn, Mẫu Sơn huyện Cao Lộc và Mẫu Sơn huyện Lộc Bình. Đây là vùng núi cao của tỉnh (từ 500 - 1500m), mang đặc trưng khí hậu từ á nhiệt đới đến ôn đới. Vùng có địa hình đa dạng, phong cảnh đẹp, có mùa đông lạnh, mùa hè mát mẻ nên đã từng là khu nghỉ mát của Việt Nam từ thời Pháp thuộc và nay cũng được đầu tư làm khu du lịch của tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài tiềm năng du lịch, Mẫu Sơn còn là nơi có khả năng phát triển nông - lâm nghiệp như : Có điều kiện tự nhiên về khí hậu phù hợp cho phát triển một số loài cây công nghiệp, gỗ quý, cây ăn quả đặc sản; có diện tích đất chưa sử dụng chiếm gần 70% diện tích đất tự nhiên; có đồng cỏ cho phát triển chăn nuôi gia súc... Song nhân dân vùng Mẫu Sơn trong nhiều năm qua vẫn gặp nhiều khó khăn lớn về kinh tế - xã hội, nạn chặt phá rừng đốt nương làm rẫy, chưa được khắc phục làm cho tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt dần. Thêm vào đó cơ sở hạ tầng còn yếu kém, việc đầu tư nâng cấp chưa được nhiều. Mặt khác trình độ dân trí của vùng còn thấp, chưa am hiểu nhiều về các lĩnh vực kỹ thuật canh tác nông - lâm nghiệp, nhất là việc thâm canh các loại cây lương thực chính như ngô, lúa và việc chọn các giống cây trồng, vật nuôi thích hợp nên hiệu quả thấp, bình quân lương thực mới chỉ đạt 150kg/người/năm, vùng còn có nhiều hộ đói nghèo. Xuất phát từ đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội trên trong 2 năm (1999 - 2000) vùng núi Mẫu Sơn - Lạng Sơn đã được Bộ Khoa học CN & MT phê duyệt đầu tư thực hiện dự án "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng núi Mẫu Sơn" bằng các biện pháp thâm canh tăng năng suất lúa, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp (cây hồi) và khoanh nuôi tái sinh rừng. Song song với việc xây dựng các mô hình ứng dụng KH-CN, dự án còn đầu tư đào tạo phổ cập kiến thức cho hộ nông dân, đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ sở nắm bắt các quy trình công nghệ, các TBKT trong sản xuất nhằm góp phần ổn định và nâng cao đời sống kinh tế - xã hội và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Qua 2 năm triển khai, dự án đã được sự quan tâm của Bộ Khoa học CN & MT, UBND tỉnh Lạng Sơn cùng các đơn vị chuyển giao công nghệ (Trường Đại học Nông nghiệp I, Viện rau quả Trung ương). Các ngành chức năng của tỉnh, UBND các huyện : Cao Lộc, Lộc Bình và sự nhiệt tình của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và hộ nông dân tham gia dự án cùng với Sở KH-CN & MT tỉnh Lạng Sơn. Cho đến nay, các hạng mục và nội dung của dự án đề ra đã được triển khai và thu được kết quả tốt. Ban quản lý dự án xin trân thành cảm ơn sự đóng góp của các cấp, các bộ ngành Trung ương và lãnh đạo các cấp, ngành địa phương cho chúng tôi hoàn thành dự án trong thời gian qua

và tiếp tục được sự góp ý của các đồng nghiệp và cơ quan cho các kết quả dự án qua báo cáo tổng kết của chúng tôi.

B- ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN :

I- ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN :

1- Vị trí địa lý :

Vùng núi Mẫu Sơn nằm về phía Đông Bắc tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ vùng dự án được bao bọc bởi 2 tuyến đường trục huyện, từ huyện Cao Lộc ra cửa khẩu Co Sâu, từ huyện Lộc Bình ra cửa khẩu Chi Ma và tuyến đường liên tỉnh số 4B phía Tây Nam vùng dự án, nối vùng dự án với các vùng khác trong tỉnh và cả nước.

Vùng dự án bao gồm 03 xã của vùng núi Mẫu Sơn là các xã : Mẫu Sơn, Công Sơn huyện Cao Lộc và Mẫu Sơn huyện Lộc Bình. Vùng có tọa độ địa lý: $24^{\circ}10'$ đến $24^{\circ}21'30''$ vĩ độ Bắc.
 $106^{\circ}02'$ đến $107^{\circ}02'$ kinh độ Đông.

Ranh giới vùng dự án :

- Bắc giáp các xã : Cao Lâu, Xuất Lễ và Hải Yến huyện Cao Lộc.

- Nam giáp các xã : Đồng Bục và Yên Khoái huyện Lộc Bình.

- Đông giáp Trung Quốc.

- Tây giáp xã Gia Cát huyện Cao Lộc xã Bằng Khánh và xã Xuân Mãn huyện Lộc Bình.

2- Địa hình :

Vùng núi Mẫu Sơn có địa hình núi cao chia cắt mạnh. Độ cao trung bình từ $600 \div 800m$ so với mặt nước biển, các đỉnh núi cao tiêu biểu trong vùng là Phia Pò ($1541m$), Phia Mè ($1520m$), Công Mẫu ($1365m$), Pá Sầm ($1170m$) xếp thành dãy từ Đông sang Tây. Núi có độ dốc trung bình từ $20^{\circ} \div 25^{\circ}$ là $2166ha$ chiếm $28,6\%$, còn núi có độ dốc từ $15^{\circ} - 20^{\circ}$ Chiếm $63,8$ diện tích đất tự nhiên của vùng.

Độ dốc lớn là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của xói mòn, vì vậy dự án đã chọn giải pháp khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây hồi, cây ăn quả để giữ đất, giữ rừng, chống xói mòn cho vùng.

Tổng diện tích tự nhiên toàn vùng là 7565ha. Trong đó :

- Đất Nông nghiệp có 470,17ha, chiếm 6,2%.
- Đất lâm nghiệp có 1.778,80ha, chiếm 23,6%.
- Đất chuyên dùng có 32,90ha, chiếm 0,4%.
- Đất thổ cư có 22,16ha, chiếm 0,3%.
- Đất chưa sử dụng có 5.260,97ha, chiếm 69,5%.

3- Thổ nhưỡng :

Vùng Mẫu Sơn có các loại đất chính sau :

- Đất Feralit vàng nhạt phát triển trên đá cát (Fq) chiếm 46,3% diện tích, loại đất này phân bố ở độ cao từ 1000m trở xuống và nằm chủ yếu ở phía Đông của vùng. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, tầng dày dao động từ 50 ÷ 100cm, đất có phản ứng chua, PHKCl từ 4,2 ÷ 4,5. Hàm lượng mùn tầng mặt từ trung bình đến khá (2,568 - 3,782%) các tầng dưới nghèo hơn (dưới 1,5%), hàm lượng đạm tầng mặt trung bình 0,173 ÷ 0,207%, lân tổng số 0,07 ÷ 0,145%, kali tổng số từ 0,84 ÷ 1,64%, lân dễ tiêu nghèo, kali dễ tiêu trung bình, Cation trao đổi thấp.

- Đất mùn vàng nhạt trên đá cát (Hq) chiếm 21,5% diện tích đất tự nhiên, phân bố ở độ cao trên 1000m so với mặt nước biển. Đây là loại đất tốt, hàm lượng dinh dưỡng từ trung bình đến giàu (hàm lượng mùn trên 4%, hàm lượng đạm trên 0,3%), hàm lượng lân tổng số trung bình. Đất có phản ứng ít chua, PHKCL 5,5. Đất có thành phần cơ giới nhẹ và lượng mùn khá nên tơi xốp, thoáng khí. Song loại đất này có mặt hạn chế là tầng dày mỏng, lẫn nhiều đá và phân bố ở địa hình chia cắt mạnh.

- Đất đỏ vàng trên đá sét (Fs) chiếm 25,9% diện tích, phân bố ở độ cao từ 1000m trở xuống, chiếm phần lớn phần phía đông của vùng (giáp biên giới Trung Quốc). Đất có thành phần cơ giới thịt trung bình. Tầng dày đất từ 50 ÷ 100cm, độ dốc chủ yếu là cấp IV (từ 15÷20°).

- Đất đỏ biến đổi do trồng lúa (FI) chiếm 0,62%. Đây là loại đất có trên ruộng bậc thang đã trồng lúa lâu năm. Hàm lượng dinh dưỡng kém hơn các loại đất trên. Đất có phản ứng chua, PHKcl 4,5 ÷ 5 có nơi bị Gley nhẹ.

- Đất phù sa ngòi suối (Py) chiếm 0,33%. Loại đất này tập trung ven các suối. Đất có hàm lượng dinh dưỡng cao, hầu hết loại đất này sử dụng cho trồng lúa và cây công nghiệp ngắn ngày.

4- Khí hậu :

Vùng núi Mẫu Sơn nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa Đông lạnh, mùa Hè mát do hiệu ứng độ cao. Vùng núi bị chia cắt có độ cao lớn nên khí hậu có những nét đặc trưng sau :

- Nhiệt độ trung bình năm của không khí là $15,5^{\circ}\text{C}$.

- Tháng lạnh nhất là tháng 1, nhiệt độ trung bình là $7,2^{\circ}\text{C}$, tháng nóng nhất là tháng 7, nhiệt độ trung bình là 21°C .

- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối : $28,6^{\circ}\text{C}$, thấp nhất tuyệt đối : $- 5,3^{\circ}\text{C}$.

- Mùa Đông từ tháng 11 đến tháng 3, nhiệt độ trung bình từ $7,2 \div 13,2^{\circ}\text{C}$ nhiệt độ cao nhất tuyệt đối không quá 24°C .

- Mùa hè từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ trung bình thấp nhất từ $16,5 \div 20,9^{\circ}\text{C}$ (thấp nhất vào tháng 4 : $16,5^{\circ}\text{C}$, cao nhất tuyệt đối vào tháng 7 : $28,6^{\circ}\text{C}$).

- Lượng mưa : Vùng núi Mẫu Sơn hầu như quanh năm có mưa, lượng mưa trung bình là 2244,3mm. Tuy nhiên, mùa Đông với sự khống chế của gió mùa Đông Bắc chứa ít hơi ẩm nên ít mưa, cá biệt có những năm vào các tháng giữa mùa Đông không có mưa. Mùa mưa ở Mẫu Sơn thường kéo dài trong tám tháng (từ tháng 4 đến hết tháng 11), mưa nhiều vào các tháng 7,8,9.

5- Thủy văn :

Hệ thống suối, khe trong vùng khá dày đặc. Phía Bắc có Khuổi Pao, Khuổi Tao, Khuổi Chung, Khuổi Luông. Phía Nam có Khuổi Lầy, Khuổi Tạng, Khuổi Cáp, Suối Bản Khoai. Các suối hầu như có nước quanh năm, song lưu lượng biến đổi lớn, dòng chảy mùa khô chỉ bằng $10 \div 20\%$ mùa mưa. Mùa khô, suối không bị cạn kiệt mặc dù các suối có độ dốc lớn là do rừng còn có độ che phủ thích ứng, có khả năng giữ nước. Độ ẩm của vùng trung bình là 92%.

II. ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI :

1- Dân cư và lao động :

Toàn vùng có 393 hộ với 2655 nhân khẩu, trong đó có 893 lao động. Dân tộc chủ yếu của vùng là người Dao (99%). Mật độ dân số là 25 người trên

- + Thôn Khuổi Tao.
- + Thôn Cốc Tranh.
- + Thôn Khuổi Pao.
- + Thôn Đông Chấn.
- + Thôn Khuổi Tâm.

Trong đó các thôn tham gia xây dựng các mô hình dự án là :

- + Thôn Cốc Tranh.
- + Thôn Phiêng Luông.
- + Thôn Đông Chấn.
- + Thôn Lục Bó.
- + Thôn Khuổi Tâm.
- + Thôn Pác Đây.
- + Thôn Thán Dìu.
- + Thôn Ngàn Pặc.
- + Thôn Nhọt Nặm.

Các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ đưa vào thực hiện tại

là :

Mô hình thâm canh lúa.

Mô hình trồng cây hồi

Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng.

Mô hình trồng cây ăn quả (nhãn lồng, xoài, đào Pháp).

Mô hình chăn nuôi gà Tam Hoàng.

- Xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình gồm 8 thôn là :

- + Thôn Khuổi Tảng.
- + Thôn Khuổi Cáp.
- + Thôn Khuổi Lây.
- + Thôn Cốc Mò.
- + Thôn Lập Pạ.

- + Thôn Trà Ký.
- + Thôn Nà Miu.
- + Thôn Bó Pằm.

Trong đó các thôn tham gia xây dựng các mô hình của dự án là :

- + Thôn Trà Ký.
- + Thôn Khuổi Tằng.
- + Thôn Bó Pằm.
- + Thôn Nà Miu.

Các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ được đưa vào gồm :

- Mô hình thâm canh lúa
- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng.
- Mô hình trồng cây hồi.
- Mô hình chăn nuôi bò.

Khoảng cách giữa các thôn, bản và giữa các hộ gia đình tương đối lớn. Đặc biệt do tập quán người dân thường ở các khu vực có độ cao lớn có địa hình chia cắt nên rất khó khăn trong quá trình theo dõi và kiểm tra đơn đốc các mô hình dự án.

2- Tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp :

a) Sản xuất Nông nghiệp :

* Trồng trọt :

Diện tích đất nông nghiệp trong toàn vùng là 471,17ha, chiếm 6,2% diện tích đất tự nhiên. Cây trồng chủ yếu là lúa, ngô, khoai, sắn. Cho đến nay các giống cây trồng hầu hết là giống cũ hoặc có sử dụng giống mới song các hộ tự sản xuất và để giống cho các vụ tiếp theo. Điều kiện thâm canh thiếu, đặc biệt là các chế độ bón phân và phòng trừ sâu bệnh. Năng suất các loại cây trồng. Lúa chỉ đạt từ $1 \div 1,5 \div 2$ tấn/ha. Sản lượng lương thực bình quân đầu người mới đạt 150kg/người/năm.

Hai năm qua dự án nông thôn miền núi đã đầu tư thâm canh lúa với việc mua giống mới (lúa lai khang dân 18) cùng với các biện pháp kỹ thuật trong khâu bón phân, chăm sóc, bảo vệ thực vật nên năng suất các ruộng dự án tăng lên, đạt bình quân là 4 tấn/ha. nếu địa phương và các hộ nông dân vẫn

duy trì được các biện pháp thâm canh sẽ góp phần tăng năng suất lúa cho toàn vùng để góp phần ổn định lương thực và phát triển kinh tế.

Các loại cây công nghiệp, cây lâu năm của vùng là hồi, đào, chè, mơ, mận... Trong đó cây có giá trị thương phẩm lớn nhất là cây hồi (chiếm trên 50% diện tích cây dài ngày). Các loại khác chỉ phục vụ nhu cầu trong vùng. Do hồi có giá trị kinh tế cao nhưng trong vùng các vườn hồi thường đã có tuổi từ 40 ÷ 50 năm trở lên nên hiện nay đã có 1 số dự án đầu tư trồng mới vườn hồi, trong đó dự án đã đầu tư thêm 30ha, được chăm sóc và phát triển tốt. Dự án còn đầu tư thêm 1 số loại cây ăn quả có giá trị khác như nhãn lồng, xoài, đào phấp, hồng ngâm Lạng Sơn. Các loại cây này đang được chăm sóc và phát triển tốt. Ngoài ra dự án còn đầu tư phục tráng vườn đào tập trung (2ha) để tuyển chọn nhân giống và phát triển đào Mẫu Sơn của tỉnh Lạng Sơn.

*** Chăn nuôi :**

Trong vùng chủ yếu là chăn nuôi trâu, bò và gia cầm phương thức chăn nuôi của dân vẫn mang tính tự cung, tự cấp, thiếu đầu tư và duy trì theo tập quán chăn nuôi cũ.

Đàn trâu của toàn vùng có khoảng hơn 1000 con. Trâu là tài sản lớn của đồng bào Dao, trâu nuôi chủ yếu để lấy phân và sức kéo. Trong chăn nuôi trâu, việc khai thác nguồn phân bón vẫn chưa được cải thiện. Nhân dân vẫn bón ruộng bằng phân tinh (ít ủ) nên lượng phân không có khả năng đáp ứng rộng cho các loại cây khác như cây công nghiệp và cây ăn quả.

Đàn bò mới có khoảng 60 con. Bò phát triển tốt, song do chưa có tập quán nuôi nên bò mới được nuôi chủ yếu ở phía Nam của vùng Mẫu Sơn. Dự án đã đầu tư nuôi thêm 10 con, hiện nay đang phát triển tốt, một số con đã sinh sản phát triển đàn.

Các loại gia cầm khác cũng được chăn nuôi bằng các giống địa phương như gà, vịt, ngan, ngỗng (tổng số gần 6000 con). Dự án đầu tư giống gà nuôi thả vườn bán công nghiệp (gà tam hoàng). Đàn gà được đầu tư phát triển, nhưng do tập quán chăn nuôi địa phương ít đầu tư chăm sóc nên việc nuôi gà bán công nghiệp rất khó áp dụng cho toàn vùng.

b) Sản xuất lâm nghiệp :

*** Tình hình khai thác tài nguyên rừng ;**

Hậu quả của nhiều năm chặt phá rừng làm nương rẫy và khai thác tài nguyên như gỗ, củi và lâm sản khác làm cho diện tích rừng tự nhiên ở vùng núi Mẫu Sơn bị suy giảm nghiêm trọng. Theo số liệu thống kê, trong vùng chỉ còn 17,74% diện tích rừng tự nhiên. Số rừng này thường ở độ cao từ 700

+800m trở lên và ở nơi có độ dốc lớn. Các nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên rừng được đánh giá là :

- Vấn đề du canh du cư đã trở thành tập quán canh tác của người dân trong vùng đã làm suy thoái rất nhanh tài nguyên rừng vì đốt rừng làm nương rẫy cùng với việc sới mòn rất mạnh làm mất đi tầng đất mặt với tốc độ nhanh, nên sau khi làm nương rẫy rừng vẫn không còn khả năng phát triển trở lại.

- Một số diện tích rừng thuộc sự quản lý của gia đình, dòng họ được canh tác nhiều đời trên rừng thứ sinh đã loại đi cả hệ thực vật nguyên sinh và thứ sinh dẫn đến các thảm cây bụi và đất trống đồi trọc.

- Sự gia tăng dân số (tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hơn 3%) đã kéo theo nhu cầu đất canh tác, đất ở... cũng là một nguyên nhân dẫn đến diện tích rừng ngày càng thu hẹp.

*** Tình hình trồng rừng và bảo vệ rừng :**

Diện tích rừng trồng đến nay trong vùng có khoảng 270ha, cây trồng chủ yếu là hồi, thông, bạch đàn. rừng trồng không chỉ có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế mà nó còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn và cải tạo môi trường. Một vài năm gần đây vấn đề giao đất giao rừng và nền kinh tế thị trường đã là những nhân tố thuận lợi trong việc trồng rừng và bảo vệ rừng và thúc đẩy kinh tế rừng phát triển.

Mặc dù mới trồng được 1 số diện tích khiêm tốn, trong vùng diện tích đất trống đồi trọc còn lớn nên rất cần được đầu tư trồng bổ sung và tiến hành khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng.

Dự án đã đầu tư ngoài việc trồng cây hồi còn tổ chức khoanh nuôi tái sinh 30 ha rừng, trong đó song song với các việc tỉa cây, cành, làm băng cản lửa... còn trồng dặm thêm cây thông để nâng cao chất lượng rừng, tăng giá trị kinh tế cho người dân làm nghề rừng.

Với các đặc điểm về tự nhiên - kinh tế - xã hội của vùng dự án như trên, dự án "ứng dụng khoa học - công nghệ xây dựng mô hình phục vụ kinh tế - xã hội vùng núi Mẫu Sơn" đã tập trung đầu tư để phát huy việc sử dụng hợp lý các tiềm năng của vùng về tài nguyên thiên nhiên (đất, đai, khí hậu) vào việc khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả đặc sản, chăn nuôi gia súc để phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường đất - rừng góp phần nâng cao đời sống của người dân bằng nguồn kinh tế rừng. Trong sản xuất lương thực đã tập trung vào việc thâm canh lúa, mặc dù diện tích thâm canh chủ yếu là ruộng bậc thang, đất nghèo dinh dưỡng song đã chứng minh được kết quả thâm canh tăng năng suất thông qua các biện pháp về chọn giống và kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc bảo vệ góp phần ổn định lương thực cho người dân.

Ngoài việc xây dựng các mô hình sản xuất Nông - lâm nghiệp trên, dự án đã tiến hành công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật viên cơ sở và hộ nông dân ngay từ những ngày đầu triển khai dự án góp phần nâng cao dân trí để người dân cơ bản nắm được các quy trình công nghệ và tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và thực hiện các nội dung dự án đạt kết quả.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN :

Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung dự án đề ra là công việc rất quan trọng quyết định sự thành công của dự án. Công tác tổ chức thực hiện dự án Nông thôn miền núi Mẫu Sơn - Lạng Sơn gồm những việc sau :

I- CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN :

Đã tiến hành tổ chức các nhóm khảo sát, điều tra bổ xung điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội toàn vùng dự án, điều tra các thôn bản, các hộ nông dân có khả năng, có điều kiện thực hiện dự án. Sau khi tổng hợp kết quả điều tra khảo sát đã tiến hành xây dựng đề cương chi tiết của dự án và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các mô hình và phân bổ quy mô như sau :

1- Mô hình thâm canh lúa :

Triển khai thâm canh 26ha lúa gồm lúa mùa năm 1999, lúa xuân và lúa mùa năm 2000. Trong đó triển khai tại 02 xã Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc là 16ha và triển khai tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình 10ha.

2- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng :

Triển khai 30 ha (cho mỗi xã là 10ha) tại các khu vực đầu nguồn của các khe, suối chính của vùng.

3- Mô hình trồng cây hồi :

Được triển khai trồng 10ha, tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc 7ha và tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình 3ha.

4- Mô hình phát triển chăn nuôi :

Tiến hành chăn nuôi 10 con bò tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình (do có nhiều đồng cỏ thuận lợi cho chăn nuôi gia súc).

Tiến hành nuôi gà tam hoàng (100 con) tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc.

Ngoài việc xây dựng các mô hình sản xuất Nông - lâm nghiệp trên, dự án đã tiến hành công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật viên cơ sở và hộ nông dân ngay từ những ngày đầu triển khai dự án góp phần nâng cao dân trí để người dân cơ bản nắm được các quy trình công nghệ và tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và thực hiện các nội dung dự án đạt kết quả.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN :

Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung dự án đề ra là công việc rất quan trọng quyết định sự thành công của dự án. Công tác tổ chức thực hiện dự án Nông thôn miền núi Mẫu Sơn - Lạng Sơn gồm những việc sau :

I- CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN :

Đã tiến hành tổ chức các nhóm khảo sát, điều tra bổ xung điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội toàn vùng dự án, điều tra các thôn bản, các hộ nông dân có khả năng, có điều kiện thực hiện dự án. Sau khi tổng hợp kết quả điều tra khảo sát đã tiến hành xây dựng đề cương chi tiết của dự án và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các mô hình và phân bổ quy mô như sau :

1- Mô hình thâm canh lúa :

Triển khai thâm canh 26ha lúa gồm lúa mùa năm 1999, lúa xuân và lúa mùa năm 2000. Trong đó triển khai tại 02 xã Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc là 16ha và triển khai tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình 10ha.

2- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng :

Triển khai 30 ha (cho mỗi xã là 10ha) tại các khu vực đầu nguồn của các khe, suối chính của vùng.

3- Mô hình trồng cây hồi :

Được triển khai trồng 10ha, tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc 7ha và tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình 3ha.

4- Mô hình phát triển chăn nuôi :

Tiến hành chăn nuôi 10 con bò tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình (do có nhiều đồng cỏ thuận lợi cho chăn nuôi gia súc).

Tiến hành nuôi gà tam hoàng (100 con) tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc.

5- Mô hình phát triển cây ăn quả :

Mô hình này được thay cho mô hình phát triển cây đào (trồng mới đào Mẫu Sơn) theo dự án do Bộ KHCN & MT duyệt đợt đầu với lý do : Sau khi tiến hành điều tra khảo sát thấy rằng việc trồng mới đào Mẫu Sơn để thay thế các vườn đào cũ đã lâu năm và đang bị thoái hóa là cần thiết, song vấn đề tuyển chọn cây mẹ đầu dòng cho nhân giống không thể tiến hành trong thời gian 2 năm để đáp ứng nhiệm vụ dự án đề ra. Do đó được sự nhất trí của địa phương thực hiện dự án, của các ngành chức năng trong tỉnh, của các cơ quan chuyển giao công nghệ. UBND tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị Bộ KHCN & MT chuyển đổi nội dung trồng mới đào Mẫu Sơn thành mô hình phát triển cây ăn quả gồm các công việc sau :

- Tuyển chọn, phục tráng vườn đào giống đầu dòng Mẫu Sơn.
- Xây dựng một số vườn cây ăn quả có giá trị khác gồm cây nhãn lồng Hưng Yên, cây xoài GL-2, cây đào Pháp, cây hồng ngâm không hạt Bảo lâm (Lạng Sơn).

6- Công tác đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn hộ nông dân :

Các lớp tập huấn và đào tạo được triển khai ở cả 3 xã thực hiện dự án, thành phần gồm các hộ thực hiện dự án và bổ xung một số hộ có nhu cầu được tiếp thu kiến thức về KHCN và áp dụng các TBKT vào sản xuất. Các quy trình kỹ thuật do giáo viên Trường Đại học Nông nghiệp I và cán bộ Viện Rau quả Trung ương biên soạn. Việc truyền đạt kiến thức do cán bộ Trung tâm khuyến nông tỉnh Lạng Sơn phụ trách (do trình độ dân trí còn thấp nên việc truyền đạt các quy trình ở 1 số lớp phải dùng tiếng dân tộc địa phương thì người dân mới nắm được để triển khai các mô hình đạt hiệu quả).

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CỤ THỂ :

1- Với các cơ quan Trung ương :

Cơ quan chuyển giao công nghệ chính là trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội chịu trách nhiệm xây dựng các quy trình kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện. Trường đã cử các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm tham gia từ việc xây dựng đề cương, khảo sát điều tra xây dựng kế hoạch triển khai dự án và đã trực tiếp hướng dẫn các quy trình công nghệ và áp dụng TBKT tận hộ nông dân.

Viện rau quả Trung ương là cơ quan cung cấp giống cây ăn quả gồm xoài GL-2, nhãn lồng Hưng Yên và đào Pháp. Viện đã xây dựng các quy trình hướng dẫn về chăm sóc bảo vệ cho các loại cây ăn quả trên.

2- Với các Sở, ngành của tỉnh và các địa phương được dự án đầu tư :

Đã mở hội nghị liên ngành : Khoa học - công nghệ - môi trường và Nông nghiệp - phát triển nông thôn (lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn về trồng trọt, chăn nuôi, Chi cục định canh định cư - kinh tế mới, trung tâm khuyến nông) tại 2 huyện (Lộc Bình & Cao Lộc) để bàn các biện pháp tổ chức triển khai dự án.

Tại các xã đã tổ chức họp với lãnh đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể của xã cùng với lãnh đạo các thôn và các hộ thực hiện dự án để phổ biến cho người dân thấy được mục đích, ý nghĩa và các nội dung của dự án cùng với quy mô triển khai tại địa phương. Thông qua nhận thức người dân sẽ nâng cao tinh thần trách nhiệm trong nhiệm vụ xây dựng các mô hình được giao, góp phần thực hiện thành công dự án.

3- Các công việc tổ chức triển khai :

Sở Khoa học, CN & MT (cơ quan chủ trì thực hiện dự án) đã ký hợp đồng thực hiện dự án với các đơn vị sau :

- Hợp đồng chuyển giao công nghệ với trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội.

- Hợp đồng mua bán giống cây ăn quả với Viện rau quả Trung ương.

- Hợp đồng triển khai các mô hình và đào tạo tập huấn hộ nông dân với phòng Nông nghiệp & PTNT của 2 huyện Cao Lộc & Lộc Bình.

- Hợp đồng thực hiện mô hình phát triển cây ăn quả với xí nghiệp thủy nông huyện Lộc Bình.

- Hợp đồng chỉ đạo hướng dẫn kỹ thuật với Trung tâm khuyến nông tỉnh.

Trong quá trình thực hiện dự án, Ban quản lý đã cùng các đơn vị liên quan như : Cơ quan chuyển giao công nghệ, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài chính vật giá, Trung tâm khuyến Nông, phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cao Lộc & Lộc Bình đã tiến hành các cuộc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mô hình và nghiệm thu kết quả từng mô hình (riêng mô hình thâm canh lúa đã tiến hành nghiệm thu theo thời vụ). Hàng năm đã tổ chức Hội nghị sơ kết để trao đổi, thảo luận rút kinh nghiệm chung cho toàn vùng và giúp cho công tác triển khai các mô hình được thống nhất và đạt kết quả của dự án đề ra.

D- KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN :

I- KẾT QUẢ CHUNG :

Dự án được tiến hành để đạt được 3 kết quả chính là :

1- Xây dựng 1 số mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân trong vùng và bảo vệ rừng.

2- Thông qua những đợt tập huấn và quá trình triển khai các mô hình ở 3 xã vùng núi Mẫu Sơn (Mẫu Sơn, Công Sơn Cao Lộc và Mẫu Sơn Lộc bình) đã từng bước phổ cập kiến thức cho 1 số cán bộ và nông dân vùng dự án, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với KHKT, với phương pháp quản lý hộ gia đình và nâng cao vai trò trách nhiệm của từng người dân, từng hộ gia đình trong công tác bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

3- Từ kết quả của các mô hình dự án sẽ giúp cho người dân trong các xã thực hiện dự án và các địa phương khác trong tỉnh làm cơ sở học tập để phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

II- CÁC KẾT QUẢ CỤ THỂ :

1- Đào tạo tập huấn kiến thức :

Dự án đã tiến hành đào tạo cho 52 cán bộ kỹ thuật viên và tập huấn cho 350 hộ nông dân của 3 xã vùng dự án. Từng mô hình, từng loại cây trồng, vật nuôi đều có các quy trình kỹ thuật, tài liệu in rõ ràng và phát cho từng cán bộ và cá nhân hộ nông dân để sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện. Tại các lớp học ngoài việc truyền đạt các kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, một số mô hình được giáo viên hướng dẫn trên sa bàn để người dân dễ tiếp thu hơn, 1 số lớp học còn được diễn đạt bằng tiếng dân tộc tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân đều nắm bắt được các quy trình kỹ thuật của các mô hình ứng dụng trên địa bàn địa phương.

Ngoài việc truyền đạt tại các lớp học, trong quá trình thực hiện dự án các cán bộ hướng dẫn kỹ thuật của trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và phòng nông nghiệp PTNT 2 huyện (Lộc Bình, Gao Lộc) còn hướng dẫn cho nông dân các thao tác kỹ thuật cho từng loại cây trồng, vật nuôi do dự án đầu tư từ các khâu như cách chọn giống đối với lúa, cây hồi, cây ăn quả giống bò, gà. Cách gieo mạ, cách chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại v.v... kết quả sau 2 năm triển khai dự án trình độ của cán bộ kỹ thuật địa phương và một số hộ nông dân đã có những chuyển biến khá rõ nét. Đối

với cán bộ địa phương, do luôn được trao đổi các kinh nghiệm về quản lý, tổ chức, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện dự án đúng các tiến độ đúng các quy trình kỹ thuật, đặc biệt là việc thâm canh tăng năng suất và xử lý phòng chống các loại sâu, bệnh hại cây trồng vật nuôi. Qua các kiến thức tích lũy được, nhiều cán bộ và kỹ thuật viên địa phương đã có thể tiếp tục hướng dẫn cho nông dân tổ chức sản xuất nông - lâm nghiệp đạt hiệu quả. Đối với các hộ nông dân tham gia dự án : Với kết quả thu được qua các mô hình đã có được những nhận thức mới trong sản xuất, nhiều người đã ý thức được rằng người nông dân muốn phát triển kinh tế gia đình chỉ bằng cách tăng thu nhập từ ruộng, vườn, rừng, chăn nuôi trên cơ sở áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất hợp lý. Cụ thể như muốn tăng năng suất lúa cần phải thâm canh chọn giống thích hợp, đặc biệt là trên ruộng bậc thang nghèo dinh dưỡng cần phải bón đủ phân, bón đúng lúc, ngoài phân vô cơ còn phải bón 1 lượng hữu cơ để cải tạo đất, phải phòng chống sâu bệnh v.v... Người dân cũng đã tích cực trong việc trồng cây đặc sản như cây hồi, các cây ăn quả có giá trị kinh tế được áp dụng thông qua mô hình và một số cây ăn quả khác của địa phương cũng đang được chú ý phát triển. Người dân cũng đang tích cực trong công tác bảo vệ rừng và tu bổ khoanh nuôi tái sinh rừng để có thu nhập từ kinh tế đồi rừng. Công việc chăn nuôi cũng đang được quan tâm, thông qua kết quả chăn nuôi bò của dự án cùng với chính sách phát triển đàn bò của tỉnh, 1 số hộ sẽ mạnh dạn vay vốn để triển khai phát triển chăn nuôi bò.

Ngoài việc phổ biến các kiến thức về khoa học công nghệ trong sản xuất nông - lâm nghiệp, trong các lớp tập huấn cán bộ địa phương và hộ nông dân còn được truyền đạt các kiến thức về sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái phục vụ cho phát triển bền vững của địa phương.

2- Mô hình thâm canh lúa :

Quy mô thâm canh lúa được dự án xây dựng thực hiện 26 ha. Được sự chỉ đạo thống nhất của Ban quản lý dự án với các huyện, số lượng ruộng thâm canh được phân bố như sau :

- Thâm canh tại Mẫu Sơn và Công Sơn huyện Cao Lộc là 16ha.

- Thâm canh tại Mẫu Sơn Lộc Bình là 10 ha.

Kết quả cụ thể của mô hình thâm canh lúa như sau :

a) Mô hình thâm canh lúa tại Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc :

Mô hình được tiến hành tại 2 xã với diện tích là 16ha theo các vụ sau :

*** Vụ mùa năm 1999 :**

- Thời vụ : Gieo mạ từ 10/6 - 15/6 năm 1999
cấy từ 30/6 ÷ 20/7 năm 1999

- Địa điểm : Gồm 42 hộ của các thôn : Đông Chấn, Phiêng Luông, Nhọt Nậm và Ngàn Pặc xã Công Sơn huyện Cao Lộc.

- Diện tích : 7,164ha.

- Giống : Giống lúa thuần kháng dân 18.

Đạm : 284,6kg/ha $\times$ 7,164ha = 2038,8kg.

Lân : 433,8kg/ha $\times$ 7,164ha = 3108kg.

Kali : 169,4kg/ha $\times$ 7,164ha = 1213,5kg.

Phân chuồng : 6000kg/ha $\times$ 7,164ha = 42900kg.

Thuốc trừ sâu các loại : 11kg/ha $\times$ 7,164ha = 79kg.

- Kết quả sản xuất :

Trọng lượng khô sạch trên 1 điểm gặt (4m²) = 1,7kg

Năng suất 1 ha : 1,7kg $\times$ 2500 = 4250kg

Sản lượng thống kê : 7,164ha $\times$ 42,5 tạ/ha = 30.447kg.

Sản lượng thực thu : 30.447kg - (30.447 $\times$ 5%) = 28.924kg.

Năng suất thực tế : 28.924kg : 7,164 ha = 40,37tạ/ha.

*** Vụ xuân năm 2000 :**

- Thời vụ : Gieo mạ từ 5/3 - 15/3/2000.

Cấy : Từ 30/3 - 10/4/2000.

- Địa điểm thực hiện :

Xã Công Sơn : Gồm 38 hộ tại 4 thôn : Nhọt Nậm, Đông Chấn, Ngàn Pặc, Phiêng luông.

Xã Mẫu Sơn : Tại các thôn : Khuổi Phiêng, Khuổi Đeng, Co Loi, Mu Nầu, Khau Vàng.

- Diện tích tại 2 xã là 9ha (xã công Sơn 6 ha, xã Mẫu Sơn 3 ha).

- Giống : Giống lúa thuần kháng dân 18.

*** Vụ mùa năm 1999 :**

- Thời vụ : Gieo mạ từ 10/6 - 15/6 năm 1999
cấy từ 30/6 ÷ 20/7 năm 1999

- Địa điểm : Gồm 42 hộ của các thôn : Đông Chấn, Phiêng Luông, Nhọt Nậm và Ngàn Pặc xã Công Sơn huyện Cao Lộc.

- Diện tích : 7,164ha.

- Giống : Giống lúa thuần kháng dân 18.

Đạm : 284,6kg/ha $\times$ 7,164ha = 2038,8kg.

Lân : 433,8kg/ha $\times$ 7,164ha = 3108kg.

Kali : 169,4kg/ha $\times$ 7,164ha = 1213,5kg.

Phân chuồng : 6000kg/ha $\times$ 7,164ha = 42900kg.

Thuốc trừ sâu các loại : 11kg/ha $\times$ 7,164ha = 79kg.

- Kết quả sản xuất :

Trọng lượng khô sạch trên 1 điểm gặt ($4m^2$) = 1,7kg

Năng suất 1 ha : 1,7kg $\times$ 2500 = 4250kg

Sản lượng thống kê : 7,164ha $\times$ 42,5 tạ/ha = 30.447kg.

Sản lượng thực thu : 30.447kg - (30.447 $\times$ 5%) = 28.924kg.

Năng suất thực tế : 28.924kg : 7,164 ha = 40,37tạ/ha.

*** Vụ xuân năm 2000 :**

- Thời vụ : Gieo mạ từ 5/3 - 15/3/2000.

Cấy : Từ 30/3 - 10/4/2000.

- Địa điểm thực hiện :

Xã Công Sơn : Gồm 38 hộ tại 4 thôn : Nhọt Nậm, Đông Chấn, Ngàn Pặc, Phiêng luông.

Xã Mẫu Sơn : Tại các thôn : Khuổi Phiêng, Khuổi Đeng, Co Loi, Mu Nầu, Khau Vàng.

- Diện tích tại 2 xã là 9ha (xã công Sơn 6 ha, xã Mẫu Sơn 3 ha).

- Giống : Giống lúa thuần kháng dân 18.

- Phân bón : Cho cả ruộng lúa và ruộng mạ là :

Đạm : $297\text{kg/ha} \times 9\text{ha} = 2.673\text{kg}.$

Lân : $454\text{ kg/ha} \times 9\text{ha} = 4.086\text{kg}.$

Kali : $176\text{ kg/ha} \times 9\text{ha} = 1.584\text{kg}.$

Phân chuồng : $6000\text{kg/ha} \times 9\text{ha} = 54.000\text{kg}.$

Thuốc trừ sâu các loại : $11\text{kg/ha} \times 9\text{ha} = 99\text{kg}.$

- Kết quả sản xuất :

Trọng lượng khô sạch trên 1 điểm gặt (4m^2) là $1,9\text{kg}.$

Năng suất 1 ha : $1,9\text{kg} \times 2500 = 4.750\text{kg/ha}.$

Sản lượng thống kê : $47,5\text{ tạ/ha} \times 9\text{ha} = 42.750\text{kg}.$

Sản lượng thực thu: $42,750\text{kg} - (42.750 \times 5\%) = 40.613\text{kg}$

Năng suất thực tế : $40,613\text{kg} : 9\text{ha} = 45,12\text{ tạ/ha}.$

Như vậy sau 2 vụ thực hiện mô hình thâm canh lúa tại 2 xã Công Sơn & Mẫu Sơn huyện Cao Lộc kết quả năng suất đạt $43,46\text{ tạ/ha}.$ Sản lượng thực thu của 16ha đạt $69,5\text{ tấn}.$ Trong đó năng suất lúa tại xã Công Sơn và mẫu Sơn chỉ đạt là $26\text{ tạ/ha}.$

b) Mô hình thâm canh lúa tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình :

Tổng diện tích thâm canh lúa tại xã Mẫu Sơn huyện Bình là 10ha thực hiện trong 3 vụ như sau :

+ Vụ mùa năm 1999 : Tiến hành thâm canh tại 3 thôn là : Trà ký, Bó Pằm và Nà Mìu với diện tích là $4,8\text{ha}.$

+ Vụ xuân năm 2000 : Tiến hành thâm canh tại 2 thôn là : Bó Pằm và Nà Mìu với diện tích là $3,2\text{ha}.$

+ Vụ mùa năm 2000 : Tiến hành thâm canh tại thôn Nà Mìu với diện tích là $2\text{ha}.$

- Giống lúa : Sử dụng trong cả 3 vụ giống lúa thuần kháng dân 18.

- Mức đầu tư phân bón cho các vụ như sau :

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	VỤ MÙA 1999	VỤ XUÂN 2000	VỤ MÙA 2000
Đạm	Kg/ha	277,0	221,0	277,0
Lân	nt	415,5	415,5	415,5
Kali	nt	166,0	166,0	166,0
Phân chồng	Tạ/ha	208,0	208,0	208,0

Hầu hết các ruộng được đầu tư là ruộng bậc thang, đất ruộng nghèo dinh dưỡng vì vậy định mức đầu tư của dự án đề ra cao hơn hẳn so với mức đầu tư của người dân trong vùng, cụ thể mức đầu tư của dân là :

Đạm : 139kg/ha
Lân : 257,5kg/ha.

Phân Kali chưa có tập quán bón nên lúa thường hay bị đổ và ảnh hưởng lớn đến năng suất.

- Kết quả thâm canh lúa tại xã Mẫu Sơn Lộc Bình là :

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	VỤ MÙA 1999	VỤ XUÂN 2000	VỤ MÙA 2000
Năng suất	Kg/ha	3.878,0	4.155,0	3.188,5
Mật độ	Khóm/m ²	55 - 60	70 - 75	58 - 65
Lượng hạt trên 1 bông	Hạt	210 - 230	220 - 240	200 - 220

Năng suất bình quân cả 3 vụ chỉ đạt 37,4 tạ/ha đạt thấp hơn dự kiến của dự án. Mặc dù trong quá trình sản xuất ruộng lúa của mô hình dự án phát triển tốt hơn các ruộng khác trong vùng, lúa chịu được rét và sâu bệnh nhưng do diễn biến thời tiết không thuận lợi như đầu vụ mùa năm 1999 và năm 2000 bị nắng hạn kéo dài, khâu làm đất chậm thời vụ nên mạ cấy quá tuổi cây sinh trưởng kém, đẻ nhánh ít đi và cuối vụ lại gặp thời tiết lạnh kéo dài. Mặc dù vậy so với năng suất chung của huyện Lộc Bình thì năng suất lúa được thâm canh qua mô hình của dự án vẫn đạt cao hơn từ 4 đến 5 tạ/ha, điều này cũng đã khẳng định được hiệu quả đầu tư và sự thành công của dự án trong sản xuất lúa với điều kiện cụ thể của khu vực.

Bình quân năng suất của toàn vùng dự án nông thôn miền núi Mẫu Sơn đạt 40,43 tạ/ha, đạt yêu cầu của dự án đề ra.

3- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng :

Dự án đầu tư xây dựng mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng cho cả 3 xã là 30ha, được phân bố như sau :

- Xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình : 10ha.
- Xã Công Sơn huyện Cao Lộc : 15ha
- Xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc : 5ha.

Kết quả thực hiện như sau :

a) Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng tại Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc :

+ Tại xã công Sơn : Thực hiện 15ha, gồm 6 hộ tham gia thuộc các thôn : Đông Chấn, Lục Bó, Khuổi Tầm Pác Đáy và Thán Dịu.

+ Tại xã Mẫu Sơn : Thực hiện 5 ha, gồm 3 hộ tham gia thuộc các thôn : Bản Piàng, Mu Nâu, Co Loi.

Nội dung thực hiện gồm : Thiết kế, phát băng cản lửa, tu bổ, trồng dặm 4000 cây thông mã vĩ trên số diện tích được khoanh nuôi, cho đến nay diện tích rừng khoanh nuôi vẫn được bảo vệ, tu bổ và phát triển tốt.

b) Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình :

Tổng diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng được dự án đầu tư là 10ha đã triển khai tại khu vực đầu nguồn thuộc thôn Nà Mù. Đặc điểm của khu vực này là rừng bị đốt phá nặng nề do tập quán đốt rừng làm nương rẫy. Thông qua đầu tư của dự án người dân đã tích cực chăm sóc bảo vệ theo quy trình nên rừng đã tái sinh và phát triển rất tốt, mật độ cây đạt tới 1200 cây/ha gồm các cây rừng và cây thông mã vĩ với đường kính cây to $10 \div 15$ cm.

4- Mô hình trồng cây hồi :

Dự án đầu tư cho mô hình trồng cây hồi là 10ha và được phân bố như sau :

- Trồng tại Công Sơn Cao Lộc : 7ha
- Trồng tại Mẫu Sơn Lộc Bình : 3 ha.

Kết quả cụ thể của mô hình như sau :

Bình quân năng suất của toàn vùng dự án nông thôn miền núi Mẫu Sơn đạt 40,43 tạ/ha, đạt yêu cầu của dự án đề ra.

3- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng :

Dự án đầu tư xây dựng mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng cho cả 3 xã là 30ha, được phân bố như sau :

- Xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình : 10ha.
- Xã Công Sơn huyện Cao Lộc : 15ha
- Xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc : 5ha.

Kết quả thực hiện như sau :

a) Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng tại Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc :

+ Tại xã công Sơn : Thực hiện 15ha, gồm 6 hộ tham gia thuộc các thôn : Đông Chấn, Lục Bó, Khuổi Tầm Pác Đáy và Thán Diều.

+ Tại xã Mẫu Sơn : Thực hiện 5 ha, gồm 3 hộ tham gia thuộc các thôn : Bản Piàng, Mu Nâu, Co Loi.

Nội dung thực hiện gồm : Thiết kế, phát băng cản lửa, tu bổ, trồng dặm 4000 cây thông mã vĩ trên số diện tích được khoanh nuôi, cho đến nay diện tích rừng khoanh nuôi vẫn được bảo vệ, tu bổ và phát triển tốt.

b) Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình :

Tổng diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng được dự án đầu tư là 10ha đã triển khai tại khu vực đầu nguồn thuộc thôn Nà Mù. Đặc điểm của khu vực này là rừng bị đốt phá nặng nề do tập quán đốt rừng làm nương rẫy. Thông qua đầu tư của dự án người dân đã tích cực chăm sóc bảo vệ theo quy trình nên rừng đã tái sinh và phát triển rất tốt, mật độ cây đạt tới 1200 cây/ha gồm các cây rừng và cây thông mã vĩ với đường kính cây to 10 ÷ 15cm.

4- Mô hình trồng cây hồi :

Dự án đầu tư cho mô hình trồng cây hồi là 10ha và được phân bố như sau :

- Trồng tại Công Sơn Cao Lộc : 7ha
- Trồng tại Mẫu Sơn Lộc Bình : 3 ha.

Kết quả cụ thể của mô hình như sau :

a) Mô hình trồng cây hồi tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc :

Diện tích trồng hồi là 7ha được giao cho 14 hộ tại thôn Cốc Tranh thực hiện, bình quân mỗi hộ là 0,5ha.

Giống hồi được trồng là giống có nguồn gốc từ Văn Quan - Lạng Sơn, giống được tuyển chọn và kiểm tra bảo đảm tiêu chuẩn, quy cách : Cây có bầu, không nhiễm bệnh và có chiều cao cây giống từ 40cm trở lên.

Kết quả thực hiện : Các hộ đều phát băng cản lửa, đào hốc và chăm bón theo quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, ngay từ đợt đầu đã trồng được 2800 cây (quy chuẩn là 7ha). Trong quá trình chăm sóc đã tiến hành trồng dặm số cây bị chết đảm bảo đủ mật độ cây. Các vườn hồi đến nay vẫn tiếp tục được chăm sóc và phát triển tốt.

b) Mô hình trồng cây hồi tại xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình :

Mô hình dự án đầu tư trồng mới 3ha hồi tại thôn Trà Ký bằng giống được tuyển chọn đạt tiêu chuẩn quy định, vườn hồi được chăm sóc và bảo vệ theo quy trình kỹ thuật của dự án đề ra. kết quả đến nay vườn hồi được chăm sóc và bảo vệ tốt và đang phát triển với tỷ lệ sống đạt 95%, những cây chết đã được trồng dặm, chiều cao cây hồi từ 1 - 1,2m, đường kính cây đạt từ 4 - 5cm.

5- Mô hình phát triển cây ăn quả :

Thực hiện mô hình phát triển cây ăn quả gồm 2 nội dung chính là :

- Trồng mới một số cây ăn quả có giá trị như nhãn lồng Hưng Yên, xoài GL - 2, đào Pháp và cây đặc sản của Lạng Sơn là hồng ngâm không hạt Bảo lâm - Lạng Sơn.

- Tuyển chọn, phục tráng vườn đào giống Mẫu Sơn.

Kết quả cụ thể thực hiện mô hình phát triển cây ăn quả như sau :

a) Kết quả trồng mới 1 số giống cây ăn quả :

Việc trồng mới 1 số giống cây ăn quả có giá trị kinh tế trên được thực hiện chủ yếu tại xã Công Sơn và Mẫu Sơn huyện Cao Lộc.

- Tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc : Đã tiến hành tại 3 thôn là : Ngàn Pác, Cốc Tranh và Nhọt Nặng với các giống cây ăn quả là : 300 cây nhãn lồng Hưng Yên, 300 cây xoài GL-2, 70 cây đào Pháp.

- Tại xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc : Đã tiến hành trồng 420 cây hồng ngâm không hạt giống Bảo Lâm - Lạng Sơn tại thôn Co Lòi và Khuổi Kề.

Dự án đã cung cấp các giống cây ăn quả nêu trên từ Viện rau quả Trung ương và cơ sở nhân giống hồng Bảo Lâm của địa phương. Giống cây bảo đảm chất lượng và có quy trình hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ nông dân. Đến nay những cây ăn quả trên được trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng.

b) Kết quả tuyển chọn và phục tráng vườn đào Mẫu Sơn :

Đào Mẫu Sơn đã từ lâu được coi là cây ăn quả đặc sản của vùng núi Mẫu Sơn vì có hương vị đặc biệt thơm, ngon hơn so với đào ở các vùng khác. Song để phát triển cây đào thành quy mô là nguồn hàng hóa cung cấp cho thị trường cần phải tuyển chọn các cây đầu dòng để tạo giống và cung cấp giống cho phát triển thành vùng đào tập trung, quy mô lớn là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Do đó dự án đã được phê duyệt đầu tư cho công tác tuyển chọn và phục tráng vườn đào giống đầu dòng Mẫu Sơn. Kết quả qua điều tra, khảo sát tuyển chọn trong toàn vùng thấy rằng : Số lượng cây đào được trồng trong dân khá nhiều nhưng không tập trung, cây đào đã được trồng lâu năm đã cần cỗi do chỉ khai thác tự nhiên, chưa được áp dụng các biện pháp KH - CN để chăm sóc. Đến nay nhiều vườn và nhiều cây không còn khả năng phát triển và cho quả. Trong vùng đã khảo sát thấy còn có vườn tập trung (trên 700 cây) tại Khuổi Tảng xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình, vườn cây có tuổi khoảng 20 năm còn có khả năng phát triển và có nhiều điều kiện nếu được đầu tư tốt sẽ trở thành vườn đào để tuyển chọn ra các cá thể ưu tú phục vụ nhân giống cho toàn vùng.

Sau khi đã chọn được địa điểm triển khai dự án, các biện pháp kỹ thuật phục tráng vườn đào đã được áp dụng gồm : Tiến hành làm cỏ, làm vệ sinh và sửa tỉa cho từng cây đào đã tiến hành các biện pháp bón phân, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh bằng nhiều loại thuốc (hóa học và sinh học). Kết quả các cây đào đã được phục hồi, khỏe mạnh. Qua 1 vụ áp dụng quy trình công nghệ trong chăm sóc và bảo vệ các cây ra hoa đều và đậu quả rất nhiều ở giai đoạn đầu nhưng đến giai đoạn phát triển cho thu hoạch còn đạt thấp, không đạt kết quả của dự án với lý do được xác định là : Mặc dù vườn đào được phục tráng có quy mô tương đối lớn (2ha) song nằm trong vùng núi Mẫu Sơn rộng lớn, nên khi cây ra hoa, quả đã trở thành điểm hội tụ các loại côn trùng phá hoại, trong đó ruồi vàng là côn trùng chính ngoài ra còn 1 số loại côn trùng phá hoại đã làm rụng nhiều quả trước khi thu hoạch. Do không được phát hiện kịp thời nên đã ảnh hưởng xấu đến hiệu quả dự án đề ra. Để tiếp tục thực hiện mục tiêu phục tráng để tuyển chọn giống cây mẹ đầu dòng cho nhân giống phát triển cây đào, năm 2001 và 2002 Sở Khoa học CN & MT Lạng Sơn đã tiếp tục đầu tư cho phục tráng vườn đào. Kết quả vụ đào năm 2001 đến nay cây vẫn phát triển tốt và tỷ lệ đậu quả khá cao (bình quân từ 150 - 250 quả/cây). Với kết

quả này và vụ tiếp theo sẽ có cơ sở chính xác để chọn ra các cây ưu tú đầu dòng phục vụ nhân giống để phát triển cây đào cho vùng núi Mẫu Sơn.

6- Mô hình phát triển chăn nuôi :

Dự án đầu tư cho chăn nuôi 10 con bò bằng giống địa phương tại 2 thôn là Khuổi Tảng, thôn Trà Ký thuộc xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình và cung cấp 100 con gà giống (giống gà tam hoàng) để nuôi tại xã Công Sơn huyện Cao Lộc. Kết quả chăn nuôi như sau :

+ Chăn nuôi gà : Nuôi loại gà thả vườn (giống tam hoàng) cho 5 hộ thôn Cốc Tranh xã công Sơn huyện Cao Lộc (mỗi hộ 20 con). Giống gà do công ty chăn nuôi tỉnh cung cấp, gà giống được tiêm phòng chống các loại bệnh và chăm sóc giai đoạn đầu đến khi đạt 0,6 - 0,7kg mới cấp cho dân để nuôi. kết quả do áp dụng tốt quy trình kỹ thuật của dự án hướng dẫn, sau 60 ngày tuổi gà đạt bình quân 2kg/con. Các hộ đã xuất bán và sử dụng cho sinh hoạt của gia đình.

+ Chăn nuôi bò : Do có tiềm năng là nhiều cánh đồng cỏ để phát triển chăn nuôi trâu bò, đàn trâu phát triển khá nhưng đàn bò còn hạn chế, nên dự án đã đầu tư chăn nuôi bò tại 2 thôn là Trà Ký và Khuổi Tảng thuộc xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình. Dự án đầu tư 10 con bò giống địa phương (do người dân tự chọn và thích nghi với điều kiện tự nhiên của vùng này). Kết quả sau hơn 1 năm chăn nuôi đến nay đàn bò phát triển tốt, bò béo khỏe. Đàn bò đã phát triển thêm được 6 con bê nhưng do bị ảnh hưởng đợt rét đậm kèm theo sương muối mùa Đông 1999 - 2000 đã bị chết 2 con, tổng đàn hết năm 2000 có 14 con.

7- Kinh phí đầu tư thực hiện dự án :

Tổng kinh phí đầu tư thực hiện dự án là 704.176.000đ. Trong đó :

a) Bộ Khoa học, công nghệ & môi trường cấp : 500 triệu đồng

+ Chi Hội nghị	: 10.400.000đ
+ Chi công tác phí	: 5.500.000đ
+ Chi thuê mướn	: 46.700.000đ
+ Chi chuyên môn nghiệp vụ	: 425.900.000đ
+ Chi khác	: 11.500.000đ

b) Nguồn khác :

Do dân đóng góp bằng phân chuồng và công lao động là 204.176.000

E- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

* Kết luận :

Qua 2 năm thực hiện có thể khẳng định dự án đã hoàn thành các mục tiêu và nội dung đề ra. Tất cả các mô hình đã được thực hiện đúng tiến độ, đúng các quy trình kỹ thuật đã chỉ đạo và có kết quả tốt. Cụ thể :

1- Mô hình thâm canh lúa :

Giống lúa Khang dân - 18 đưa vào khu vực Mẫu Sơn là phù hợp. Khang dân - 18 là giống cảm ôn có thể trồng được cả 2 vụ cho năng suất cao, với sự đầu tư của dự án có thể đạt năng suất từ 40 tạ/ha trở lên nếu đảm bảo chủ động nước tưới(so với giống bao thai lùn vẫn trồng thì thường chỉ đạt từ 20 ÷ 25 tạ/ha). Giống Khang dân - 18 có thời gian sinh trưởng đối với vụ xuân từ 125 đến 130 ngày, vụ mùa từ 110 đến 120 ngày, ngắn hơn các giống thường trồng khác. Do vậy giống lúa Khang dân - 18 trồng ở vùng phù hợp tránh được nguồn nước khe lạnh, tránh được đợt gió mùa Đông Bắc sớm, khắc phục được ánh sáng thấp ở vùng cao. Giống lúa Khang dân - 18 trồng ở vùng cao có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt hơn các giống khác.

2- Mô hình khoanh nuôi tái sinh rừng :

Số diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng đã đảm bảo mật độ cây từ 1600 - 2000 cây/ha. Số cây trồng dặm tốt, cây thông cao trên 50cm, đường kính cây từ 1,5cm trở lên.

Toàn bộ diện tích rừng khoanh nuôi tái sinh đều nằm ở khu vực rừng đầu nguồn của vùng, chắc chắn sẽ phát huy tốt và có hiệu quả. Việc khoanh nuôi tái sinh rừng làm cho hệ sinh thái phát triển 1 cách phong phú, đa dạng và rất phù hợp với vùng núi cao. Đây là một biện pháp rất hữu hiệu làm tăng nhân vốn rừng, bảo tồn và phát triển rừng.

3- Mô hình trồng cây hồi :

Mô hình trồng cây hồi đã được thực hiện rất có hiệu quả. Đến nay, toàn bộ các cây hồi đã có chiều cao từ 70cm trở lên, đường kính cây từ 1,5cm trở lên.

Hồi là cây có giá trị kinh tế cao, lại là cây truyền thống rất phù hợp với vùng sinh thái đã thực hiện. Bởi vậy dự án rất được nhân dân ủng hộ, các gia đình đang tích cực chăm sóc bảo vệ, chắc chắn sau 6 - 7 năm sẽ phát huy hiệu

quả tốt, góp phần đáng kể vào thu nhập các hộ nông dân và tăng thêm vốn rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

4- Mô hình phát triển cây ăn quả :

Mô hình được tính triển khai 2 nội dung chính là :

+ Mô hình phục tráng vườn đào :

Những cây đào qua thời gian dài không được chăm sóc, thông qua đầu tư của dự án đến nay đã hồi phục trở lại và phát triển tốt.

Để thực hiện phục tráng vườn đào có kết quả, cán bộ của dự án và một số hộ dân địa phương đã rất tích cực áp dụng quy trình công nghệ. Do vị trí vườn đào được phục tráng nằm sâu trong rừng (cách đường khoảng 3 - 4 km nên rất cần chú ý đến khâu phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt từ khi bắt đầu đậu quả đến khi chín rất dễ bị các loại ong và ruồi đục quả. Để giữ được quả đến khi thu hoạch phải tốn nhiều công sức và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

+ Mô hình trồng mới một số cây ăn quả có giá trị khác :

Đây là mô hình rất phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng núi cao, đặc biệt là những cây như đào, xoài, hồng. Riêng cây nhãn trồng trên vùng cao cần phải chú ý và có phương án phòng chống các đợt sương muối đậm.

Đến nay các cây ăn quả do dự án đầu tư đã có chiều cao từ 80cm trở lên, đường kính cây đạt trên 2cm. Việc phát triển cây ăn quả cũng là một biện pháp có thể góp phần xóa đói giảm nghèo cho vùng cao.

5- Mô hình phát triển chăn nuôi :

+ Mô hình chăn nuôi gà tiến hành trong thời gian ngắn nên kết thúc nhanh và cho sản phẩm rõ ràng. Đối với dự án thì mô hình chăn nuôi gà được đánh giá là đạt kết quả. Tuy nhiên do trình độ dân trí còn thấp, khó khăn về nguồn thức ăn nên thời gian nuôi thả còn dài hiệu quả kinh tế chưa cao. Mặt khác do biên độ thay đổi nhiệt độ giữa ngày và đêm ở vùng cao tương đối lớn nên sự thích nghi của loại gà công nghiệp rất khó và hay mắc các bệnh đường hô hấp. Do vậy việc phát triển rộng mô hình chăn nuôi gà công nghiệp là chưa phù hợp.

+ Mô hình chăn nuôi bò :

Mô hình chăn nuôi bò đã đạt kết quả tốt và đang được tiếp tục triển khai. người dân đã thấy được hiệu quả của chăn nuôi bò, chỉ sau gần 2 năm

đàn bò đã tăng lên được 4 con (nếu không bị chết rét sẽ còn 6 con) nâng tổng số đàn bò dự án đầu tư lên 14 con.

Vùng Mẫu Sơn có nhiều đồng cỏ và thức ăn cho trâu, bò. Thông qua dự án người dân ngoài việc chú trọng nuôi trâu trước đây, nay đã muốn đầu tư chăn nuôi bò. Tuy nhiên những gia đình muốn phát triển chăn nuôi bò cần phải có vốn tương đối lớn, đây là điều rất khó khăn, mặc dù tỉnh cũng đã có các chính sách về vay vốn lãi suất thấp cho phát triển chăn nuôi bò nhưng người dân vẫn chưa được hiểu và chưa dám thực hiện vay vốn mà chỉ trông chờ sự đầu tư của các dự án.

6- Những bài học kinh nghiệm qua thực hiện dự án :

- + Ban chỉ đạo dự án đã thu thập đầy đủ số liệu về điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương thực hiện dự án. Đây là cơ sở rất quan trọng để xây dựng và triển khai các mô hình, áp dụng các quy trình kỹ thuật phù hợp và có hiệu quả.

- + Có một hệ thống tổ chức chặt chẽ, đồng bộ từ Sở đến huyện, đến xã, đến thôn. Do vậy các công việc được tiến hành thống nhất, kịp thời, đồng bộ nên dự án đạt kết quả.

- + Chọn địa điểm thực hiện dự án đúng đắn : Cần chọn địa phương mà đội ngũ lãnh đạo có năng lực, đoàn kết. Chọn những hộ nông dân có khả năng về nhân lực và sự hiểu biết, say mê ứng dụng TBKT thì mới triển khai các quy trình công nghệ được đúng đắn và triệt để.

- + Phải kiểm tra đôn đốc thường xuyên : Cán bộ phụ trách dự án phải thường xuyên kiểm tra tận cơ sở thực hiện dự án. Phát huy được vai trò tích cực của cán bộ xã - thôn - bản. Thông qua các Hội nghị, các cuộc trao đổi, thảo luận của Ban chỉ đạo dự án, các cán bộ địa phương thấy rõ ý nghĩa, lợi ích của việc dự án được tiến hành trên thôn - xã của họ và thấy rõ đây là những dịp thuận tiện để nâng cao dân trí và phát triển sản xuất.

- + Cần tiến hành sơ kết, tổng kết kịp thời : Thông qua các buổi sơ kết, tổng kết các cán bộ trong Ban chỉ đạo thực hiện dự án từ Sở đến huyện đến xã, thôn và hộ nông dân đều được dân chủ bàn bạc, góp ý kiến để phát huy những thuận lợi cũng như để khắc phục những khó khăn đã nảy sinh trong quá trình triển khai dự án.

- + Mối quan hệ giữa các cơ quan tham gia thực hiện dự án chặt chẽ :

Sở Khoa học CN & MT, Sở Nông nghiệp & PTNT, các cơ quan chuyên giao công nghệ và các cơ quan hữu quan có quan hệ rất chặt chẽ trong quá trình thực hiện dự án. Do vậy các khâu của dự án được tiến hành đồng bộ,

đàn bò đã tăng lên được 4 con (nếu không bị chết rét sẽ còn 6 con) nâng tổng số đàn bò dự án đầu tư lên 14 con.

Vùng Mẫu Sơn có nhiều đồng cỏ và thức ăn cho trâu, bò. Thông qua dự án người dân ngoài việc chú trọng nuôi trâu trước đây, nay đã muốn đầu tư chăn nuôi bò. Tuy nhiên những gia đình muốn phát triển chăn nuôi bò cần phải có vốn tương đối lớn, đây là điều rất khó khăn, mặc dù tỉnh cũng đã có các chính sách về vay vốn lãi suất thấp cho phát triển chăn nuôi bò nhưng người dân vẫn chưa được hiểu và chưa dám thực hiện vay vốn mà chỉ trông chờ sự đầu tư của các dự án.

6- Những bài học kinh nghiệm qua thực hiện dự án :

+ Ban chỉ đạo dự án đã thu thập đầy đủ số liệu về điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương thực hiện dự án. Đây là cơ sở rất quan trọng để xây dựng và triển khai các mô hình, áp dụng các quy trình kỹ thuật phù hợp và có hiệu quả.

+ Có một hệ thống tổ chức chặt chẽ, đồng bộ từ Sở đến huyện, đến xã, đến thôn. Do vậy các công việc được tiến hành thống nhất, kịp thời, đồng bộ nên dự án đạt kết quả.

+ Chọn địa điểm thực hiện dự án đúng đắn : Cần chọn địa phương mà đội ngũ lãnh đạo có năng lực, đoàn kết. Chọn những hộ nông dân có khả năng về nhân lực và sự hiểu biết, say mê ứng dụng TBKT thì mới triển khai các quy trình công nghệ được đúng đắn và triệt để.

+ Phải kiểm tra đôn đốc thường xuyên : Cán bộ phụ trách dự án phải thường xuyên kiểm tra tận cơ sở thực hiện dự án. Phát huy được vai trò tích cực của cán bộ xã - thôn - bản. Thông qua các Hội nghị, các cuộc trao đổi, thảo luận của Ban chỉ đạo dự án, các cán bộ địa phương thấy rõ ý nghĩa, lợi ích của việc dự án được tiến hành trên thôn - xã của họ và thấy rõ đây là những dịp thuận tiện để nâng cao dân trí và phát triển sản xuất.

+ Cần tiến hành sơ kết, tổng kết kịp thời : Thông qua các buổi sơ kết, tổng kết các cán bộ trong Ban chỉ đạo thực hiện dự án từ Sở đến huyện đến xã, thôn và hộ nông dân đều được dân chủ bàn bạc, góp ý kiến để phát huy những thuận lợi cũng như để khắc phục những khó khăn đã nảy sinh trong quá trình triển khai dự án.

+ Mối quan hệ giữa các cơ quan tham gia thực hiện dự án chặt chẽ :

Sở Khoa học CN & MT, Sở Nông nghiệp & PTNT, các cơ quan chuyên giao công nghệ và các cơ quan hữu quan có quan hệ rất chặt chẽ trong quá trình thực hiện dự án. Do vậy các khâu của dự án được tiến hành đồng bộ,

nhịp nhàng từ khâu xây dựng soạn thảo quy trình, tiếp đến tập huấn, triển khai các mô hình đều được tiến hành rất ăn khớp và kịp thời nên các mô hình đảm bảo tiến độ dự án đề ra.

+ Có giao lưu, trao đổi phổ biến kiến thức rộng rãi với nhân dân địa phương trên các lớp học, Hội nghị và đến tận địa điểm sản xuất cụ thể nhằm nâng cao trình độ dân trí của đồng bào. Vùng thực hiện dự án chủ yếu là đồng bào các dân tộc ít người nên việc này rất quan trọng. Các tài liệu, quy trình kỹ thuật phải biên soạn rõ ràng, ngắn gọn, in ấn cẩn thận để hướng dẫn và phát cho dân tạo thuận tiện trong sử dụng để triển khai dự án

*** Kiến nghị :**

1- Nhìn chung nhân dân vùng núi Mẫu Sơn - Lạng Sơn vẫn còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội cần được ưu tiên quan tâm đầu tư phát triển gồm các hạng mục sau :

+ Củng cố cơ sở hạ tầng : Nâng cấp đường giao thông đến các trung tâm xã, phát triển đường giao thông đến các thôn bản để tạo điều kiện đi lại và giao lưu kinh tế - văn hóa xã hội.

+ Phát triển các công trình thủy lợi vừa và nhỏ phù với điều kiện địa phương nhằm chủ động nước tưới phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp.

+ Tiếp tục và thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn các kiến thức về khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội để nâng cao dân trí, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương.

+ Tăng cường phổ biến và áp dụng ưu tiên, khuyến khích việc cho nông dân địa phương vay vốn phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế.

2- Đối với thâm canh lúa, kết quả dự án đã xác định giống lúa Khang dân - 18 đưa vào khu vực Mẫu Sơn là phù hợp cho cả 2 vụ và đạt năng suất cao. Vì vậy chính quyền địa phương (huyện, xã) cần chỉ đạo canh tác đại trà giống lúa này cho toàn vùng với các qui trình kỹ thuật đã được phổ biến, chú ý gieo cấy đúng thời vụ và thu hái kịp thời để tránh sự phá hoại của sâu, bệnh, chim, chuột v.v... nhằm tránh thất thoát và tăng sản lượng thu hoạch.

3- Tăng cường việc trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng. Trong vùng có nhiều diện tích đất trống đồi trọc còn khả năng tái sinh rừng vì vậy địa phương cần tiếp tục đầu tư các dự án trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng nhất là vùng đầu nguồn bằng các loại cây thích hợp như thông, bạch đàn v.v... vào các vùng đầu nguồn nhằm gìn giữ nguồn nước và bảo vệ môi trường sinh thái.

4- Tiếp tục đầu tư chăm sóc cho rừng hồi vì cây hồi là loại cây có giá trị kinh tế cao và thích nghi với điều kiện tự nhiên của vùng. Cây hồi nếu được đầu tư chăm sóc tốt thì thời gian cho sản phẩm sẽ nhanh (từ 5 ÷ 7 năm), thời gian sinh trưởng và thu hoạch dài từ 60 ÷ 70 ÷ 100 năm.

5- Phát triển cây ăn quả đang là một biện pháp góp phần tăng thu nhập cho các hộ nông dân trong vùng, bằng các loại giống do dự án đầu tư như hồng, đào, xoài, nhãn đã được trồng và phát triển tốt, địa phương cần tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các hộ chăm sóc và bảo vệ theo các quy trình kỹ thuật đã được phổ biến để đạt hiệu quả. Cây đào Mẫu Sơn dự án đã đầu tư phục tráng vườn giống đầu dòng và sau khi kết thúc dự án, Sở Khoa học CN & MT lại tiếp tục đầu tư phục tráng và đã tuyển chọn được 60 cây đầu dòng ưu tú phục vụ cho nhân giống. Đề nghị địa phương xây dựng kế hoạch trồng cải tạo các vườn đào đã thoái hóa, già cỗi và trồng mới để phát triển cây đào cho vùng núi Mẫu Sơn.

6- Phát triển chăn nuôi gia súc (trâu, bò) tại vùng núi Mẫu Sơn được xác định là một tiềm năng phát triển kinh tế và đem lại lợi ích cho người nông dân. Qua thực tiễn của dự án, việc nuôi bò đã được quan tâm hơn trước đây. Đề nghị địa phương tiếp tục chăm sóc, phát triển tốt đàn bò hiện có và có chính sách đầu tư hỗ trợ cho nông dân trong khâu vay vốn để nuôi bò trên toàn vùng./.

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC CN & MT
TỈNH LẠNG SƠN**



Đào Tiến Bản